

GIÁO DỤC Ý THỨC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
LÊ MAI QUỲNH DƯƠNG
Trường Đại học Thể dục Thể thao TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 27/11/2025. Sửa chữa xong 30/12/2025. Duyệt đăng 06/01/2026.

Abstract

Based on an examination of the theoretical foundations of legal awareness education for university students in the digital environment, this paper analyzes the current situation of legal awareness education in Ho Chi Minh City. The study synthesizes and evaluates collected data, including survey results from students at several universities and colleges in the area, in order to assess the effectiveness of current educational practices. On that basis, the paper proposes a number of solutions aimed at enhancing the effectiveness of legal awareness education for university students in the digital environment in the coming period.

Keywords: Digital environment, education, Ho Chi Minh City, legal awareness, students.

1. Đặt vấn đề

Pháp luật có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội của mỗi quốc gia, trong “Việt Nam yêu cầu ca” (1922), Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh điều thứ bảy: “Bảy xin hiến pháp ban hành, Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” [5, tr. 438]. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoạt động giáo dục ý thức pháp luật (YTPL) đối với công dân có vai trò vô cùng quan trọng. Trong đó, sinh viên (SV) là đội ngũ những người trẻ, được đào tạo bài bản, có vai trò to lớn đối với tương lai đất nước thì việc giáo dục YTPL cho đối tượng này càng cần quan tâm. TP. Hồ Chí Minh, nơi quy tụ nhiều trường đại học, cao đẳng với số lượng SV đông đảo, vừa là nơi có nhiều thuận lợi, đồng thời cũng có nhiều nguy cơ có thể dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật mà SV có thể gặp phải. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, công nghệ thông tin tác động sâu rộng đến đời sống hàng ngày của con người thì những nguy cơ càng dễ xảy ra. Do đó, giáo dục ý YTPL cho SV trong môi trường số ở TP. Hồ Chí Minh là việc làm thiết thực, quan trọng và cấp bách.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên trong môi trường số

2.1.1. Khái niệm giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên

Trước khi tìm hiểu thế nào là giáo dục YTPL cho SV, cần làm rõ các khái niệm cơ bản sau:

Khái niệm pháp luật: Theo Từ điển Tiếng Việt: “Pháp luật là những quy phạm hành vi do nhà nước ban hành, mọi công dân buộc phải tuân theo, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ trật tự xã hội” [6, tr. 987]. “Pháp luật là công cụ để thực hiện quyền lực nhà nước và là cơ sở pháp lý cho đời sống xã hội có nhà nước” [7, tr. 46]. “Pháp luật xã hội chủ nghĩa là công cụ bảo vệ chủ nghĩa xã hội, bảo vệ lợi ích chính đáng của cá nhân, của mọi giai tầng xã hội” [2, tr. 443]. Mỗi đối tượng trong xã hội có thể có

Email: Nguyenthingoctu@gmail.com

ý thức khác nhau về pháp luật, do đó cần có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để có nhận thức và hành động đúng đắn.

Khái niệm YTPL: Theo Giáo trình lý luận về Nhà nước và Pháp luật, ý thức pháp luật là “tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm pháp lý thịnh hành trong xã hội, thể hiện mối quan hệ của con người đối với pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua và pháp luật cần phải có, đối với quá trình điều chỉnh pháp luật, sự đánh giá về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong xử sự của cá nhân, cũng như trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội” [8, tr. 279]. YTPL bao gồm tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật. Tư tưởng pháp luật phản ánh thông qua quan điểm, quan niệm, sự hiểu biết, nhận thức của cá nhân về pháp luật. Tâm lý pháp luật biểu hiện tâm trạng, xúc cảm, thái độ của con người đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác [9].

Khái niệm Giáo dục: Theo Từ điển Tiếng Việt “Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [6, tr. 510]. Giáo dục có thể ở phạm vi rộng trong các lĩnh vực nói chung xung quanh con người, cũng có thể ở phạm vi hẹp hơn là những hoạt động trong nhà trường. Trong số các đối tượng giáo dục trong nhà trường có SV ở các trường đại học, cao đẳng – Đây là những người học được trang bị kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành, cũng là bậc học góp phần to lớn vào việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Từ những nội dung trên có thể hiểu giáo dục YTPL cho SV là quá trình truyền đạt, bồi dưỡng và hình thành ở SV những hiểu biết đúng đắn về kiến thức pháp luật, thái độ tôn trọng pháp luật để từ đó ứng xử, hành động theo pháp luật.

2.1.2. Lý luận về môi trường số

a. Khái niệm môi trường số: Trước khi nói về môi trường số, cần hiểu thế nào là chuyển đổi số và công nghệ số, theo Cẩm nang chuyển đổi số (CĐS) của Bộ thông tin và truyền thông thì:

“Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. CĐS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số” [1, tr. 21]. “Công nghệ số, hiểu theo nghĩa rộng, là công nghệ xử lý tín hiệu số, hay công nghệ thông tin...” “Công nghệ số là một trong các nhóm công nghệ chính của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với đại diện là công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo...” [1, tr. 24]. “Chuyển đổi số tạo ra một không gian sống mới, gọi là không gian mạng hoặc môi trường số” [1, tr. 92]. Như vậy, dù chưa định nghĩa một cách rõ ràng, có hệ thống khái niệm môi trường số nhưng có thể hiểu môi trường số là không gian được tạo ra bởi các công nghệ số, nơi con người thực hiện hoạt động giao tiếp, học tập, làm việc và chia sẻ thông tin thông qua các thiết bị kết nối Internet.

b. Đặc điểm của môi trường số: Thứ nhất, môi trường số có tính kết nối và tương tác cao: Trong môi trường số, người dùng, các thiết bị và dữ liệu được liên kết liên tục qua Internet mọi lúc, mọi nơi. Người dùng có thể tương tác tức thời với đối tượng trong không gian rộng lớn, nhanh chóng nếu có đủ các phương tiện của công nghệ số. Thứ hai, tính mở và linh hoạt: Trong môi trường số thông tin có thể được truy cập, lan truyền và chia sẻ rộng rãi trên nhiều nền tảng, diễn ra mọi lúc, mọi nơi, có thể xuyên biên giới, không bị giới hạn bởi ranh giới vật lý. Nội dung trong môi trường số dễ dàng thay đổi, cập nhật, điều chỉnh nội dung và cách thức hoạt động. Thứ ba, tính phi vật chất: Hoạt động trong môi trường số diễn ra trên không gian mạng, không phụ thuộc vào địa điểm vật lý, không gian, thời gian nhất định. Những tương tác lẫn nhau có thể không cần diễn ra đồng thời, cùng lúc hoặc có công nghệ tự động giải quyết những vấn đề theo yêu cầu đã được mặc định, lập trình sẵn. Thứ tư, phụ thuộc vào công nghệ: Dù môi trường số có những tính năng mở, nhanh chóng, linh hoạt nhưng để thực hiện được và chất lượng hoạt động phụ thuộc vào hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và mức độ số hóa. Nếu không có những phương tiện cần thiết thì môi trường số sẽ bị vô hiệu hóa. Thứ năm, có tính ẩn danh: Trong môi trường số khó kiểm soát và xác thực nguồn gốc các thông tin, đối tượng. Dù tương tác với nhau nhưng có thể không biết rõ thông tin của

đối phương, nhiều trường hợp chưa quản lý chặt chẽ có thể sử dụng tài khoản, thông tin ảo, che giấu thân phận để thực hiện mục đích xấu.

2.1.3. Vai trò giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên trong môi trường số

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức...” [3, tr. 106] và một trong những mục tiêu trong thời gian tới là “... từng bước xây dựng trật tự kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...” [4, tr. 94]. Để làm được điều đó trong bối cảnh chuyển đổi số, việc giáo dục YTPL là một trong những khâu vô cùng quan trọng. Trong đó, việc giáo dục YTPL cho SV trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết bởi không gian mạng mở rộng tạo ra nhiều cơ hội học tập, sáng tạo và kết nối nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết hoặc thiếu kỹ năng. SV là nhóm sử dụng Internet thường xuyên, dễ tiếp cận thông tin phục vụ nhu cầu tìm hiểu nhưng cũng dễ bị lôi kéo, tác động bởi các nội dung xấu độc, tin giả hay hành vi vi phạm pháp luật, ...

Giáo dục YTPL cho SV trong môi trường số trước hết nhằm trang bị cho SV những tri thức, kỹ năng pháp luật cần thiết để tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ có thể xảy ra do người xấu lợi dụng môi trường số thực hiện. Cụ thể như: Tin giả, thông tin sai lệch, các hành vi liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, lừa đảo, đe dọa SV, ...

Giáo dục YTPL cho SV đại học trong môi trường số để hình thành thái độ tôn trọng pháp luật và chuẩn mực ứng xử trên môi trường mạng, giúp SV sử dụng Internet an toàn, đúng luật, không làm hại mình nhưng cũng không làm những điều sai trái vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến người khác và cộng đồng. Góp phần xây dựng môi trường học đường văn minh, an toàn và hiện đại trong thời đại chuyển đổi số. Từ đó góp phần giảm thiểu các vi phạm pháp luật trong xã hội, nhất là các hành vi liên quan đến công nghệ số.

Giáo dục YTPL cho SV trong môi trường số là sự chuẩn bị cho đội ngũ nhân lực, những chủ nhân đất nước tương lai, đóng góp vào việc hình thành công dân số có trách nhiệm, hiểu biết pháp luật và có ý thức tuân thủ trong không gian mạng. Giáo dục YTPL cho SV trong môi trường số hiệu quả còn là cách để bản thân SV sẽ có những đóng góp cho sự hoàn thiện của pháp luật, an toàn trong không gian mạng, môi trường số.

2.2. Đặc điểm về địa bàn và đối tượng nghiên cứu

2.2.1. Khái quát về Thành phố Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học – công nghệ lớn nhất Việt Nam, đồng thời là đô thị có tốc độ phát triển năng động bậc nhất cả nước. Sau sáp nhập với tỉnh Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, TP. Hồ Chí Minh 168 phường, xã, đặc khu trở thành siêu đô thị lớn nhất cả nước, với diện tích tự nhiên hơn 6.722km², dân số hơn 14 triệu người [10].

TP. Hồ Chí Minh sở hữu hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối phát triển, mạng lưới giao thông kết nối mạnh mẽ cùng nhiều khu công nghiệp, khu công nghệ cao và trung tâm thương mại lớn. Đây cũng là nơi tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu hàng đầu, tạo điều kiện thuận lợi cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời cũng có số lượng người học đông đảo trên địa bàn. Bên cạnh đó, thành phố có môi trường văn hóa đa dạng, đời sống năng động và thu hút mạnh mẽ lao động, nhà đầu tư trong và ngoài nước nên có số lượng dân cư đông đúc, nhiều thành phần dân cư.

2.2.2. Khái quát đặc điểm sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh

Bên cạnh những đặc điểm của SV nói chung, SV tại TP. Hồ Chí Minh thường có tính năng động, sáng tạo và dễ thích nghi với môi trường học tập hiện đại. Họ tiếp cận nhanh với công nghệ, sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ học tập và giải trí. Nhìn chung, đây là lực lượng trẻ trung, cầu tiến và có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi của xã hội hiện đại, có những thế mạnh khi tham gia môi trường số.

Phần lớn SV có tinh thần tự lập cao do sống xa gia đình, đồng thời sẵn sàng tham gia các hoạt động xã hội, câu lạc bộ và phong trào tình nguyện. Bên cạnh đó, môi trường đô thị sôi động giúp SV mở rộng cơ hội trải nghiệm, nhưng cũng tạo áp lực về chi phí sinh hoạt, học tập và cạnh tranh việc làm.

Bên cạnh những thuận lợi do sinh sống, học tập trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, sinh viên ở đây có thể gặp phải những khó khăn, trong đó có nguy cơ từ các vấn đề pháp lý do những người xấu lợi dụng môi trường số để thực hiện. Một số nguy cơ có thể xảy ra như: SV do thiếu hiểu biết lại sống xa gia đình, dễ bị cám dỗ có thể bị lừa đảo; có thể vô tình hoặc cố ý mà trở thành người tiếp tay kẻ xấu thực hiện hành vi phạm pháp, ...

2.3. Thực trạng giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên trong môi trường số ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Hoạt động giáo dục ý thức pháp luật cho SV trong môi trường số ở TP. Hồ Chí Minh trong thời gian qua được nhà trường nói riêng, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nói chung quan tâm thực hiện.

Trong nhà trường, SV được giáo dục ý thức pháp luật để có những kiến thức, kỹ năng sử dụng trong môi trường số an toàn, hiệu quả như thông qua sinh hoạt chuyên đề Nhận diện tội phạm an ninh mạng, Luật An ninh mạng trong chương trình sinh hoạt công dân, thông qua các môn học có liên quan như Pháp luật đại cương, các môn lý luận chính trị, tin học,... Ngoài ra, các tổ chức Đoàn, Hội SV trong nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, thi tìm hiểu, ứng xử tình huống liên quan đến pháp luật và môi trường số,...

Các cơ quan chức năng như công an Thành phố cũng thường xuyên tuyên truyền đến đối tượng học sinh, SV những thông tin cần thiết để nhận diện, bản thân tránh bị lừa đảo hoặc tham gia vào những hành vi sai trái khi tham gia vào môi trường số.

Để có kết quả thực tế về hoạt động giáo dục YTPL cho SV trong môi trường số ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay, công trình đã thực hiện khảo sát ngẫu nhiên 500 SV ở một số trường đại học, cao đẳng ở TP. Hồ Chí Minh theo thang đo 5 mức độ: 1) Hoàn toàn không đồng ý; 2) Không đồng ý; 3) Không có ý kiến; 4) Đồng ý; 5) Hoàn toàn đồng ý. Kết quả cho thấy bức tranh thực trạng giáo dục ý thức pháp luật cho SV ở TP. Hồ Chí Minh về cơ bản như sau:

2.3.1. Về nhận thức và thực trạng ý thức pháp luật của sinh viên trong môi trường số

Khi được hỏi “Tôi nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục YTPL trong việc bảo vệ bản thân và cộng đồng trên môi trường số” đa số SV chọn mức 5 (53,8%) và mức 4 (40,6%), tuy nhiên vẫn còn 0,2% chọn mức 1 và 0,4% chọn mức 2. Điều đó cho thấy đa số SV có nhận thức cao về vai trò của giáo dục ý thức pháp luật trong môi trường số nhưng vẫn còn những trường hợp còn thờ ơ.

Khi được hỏi “Tôi hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia các hoạt động trực tuyến trên Internet” có 44,6% SV chọn mức 4 và 44,2% chọn mức 5, tuy nhiên vẫn có 0,2% chọn mức 1 và 1% chọn mức 2. Điều đó cho thấy dù đa số SV có nhận thức rõ về quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia các hoạt động trực tuyến nhưng vẫn còn những trường hợp SV chưa nhận thức đầy đủ, tuy số lượng ít nhưng vẫn cần sự quan tâm.

Khi được hỏi “Tôi biết các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến trong môi trường số như lừa đảo trực tuyến, vi phạm bản quyền và xâm phạm dữ liệu cá nhân và có ý thức tự bảo vệ mình” có 47,2% SV chọn mức 5 và 45,2% SV chọn mức 4, tuy nhiên vẫn còn 0,2% chọn mức 1 và 0,8% chọn mức 2. Điều đó cho thấy đa phần SV đã có sự hiểu biết về những hành vi vi phạm pháp luật trong môi trường số nhưng vẫn còn một bộ phận SV chưa có sự hiểu biết đầy đủ, dù bộ phận này không nhiều nhưng vẫn tiềm tàng những hậu quả có thể xảy ra.

Khi được hỏi “Tôi thường xuyên áp dụng các biện pháp để bảo vệ mình khi sử dụng Internet (ví dụ: mật khẩu mạnh, kiểm tra đường link, cài đặt quyền riêng tư), kết quả cho thấy 50,8% chọn mức 5 và 41,4% chọn mức 4, không có trường hợp SV chọn mức 1. Điều đó cho thấy SV có những biện pháp phòng ngừa bảo vệ bản thân cao khi sử dụng Internet, tín hiệu tích cực giúp SV tránh được những mối đe dọa từ môi trường số.

Khi được hỏi “Tôi ý thức được việc không xâm hại lợi ích người khác và cộng đồng trong môi trường số”, có 54,4% chọn mức 5 và 40,6% chọn mức 4, tuy nhiên vẫn còn SV chọn mức độ 1 (0,4%) và mức độ 2 (0,6%). Điều này cho thấy việc ứng xử trong môi trường mạng của SV vẫn còn tồn tại những điều đáng lo, dù vô tình hay cố ý đều có thể dẫn đến những hậu quả.

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về ý thức pháp luật trong môi trường số ở Thành phố Hồ Chí Minh

Câu hỏi khảo sát	Mức độ	1	2	3	4	5
Tôi nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục ý thức pháp luật trong việc bảo vệ bản thân và cộng đồng trên môi trường số.	Số lượng	1	2	25	203	269
	Tỷ lệ %	0,2	0,4	5	40,6	53,8
Tôi hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia các hoạt động trực tuyến trên Internet.	Số lượng	1	5	30	243	221
	Tỷ lệ %	0,2	1	6	48,6	44,2
Tôi biết các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến trong môi trường số như lừa đảo trực tuyến, vi phạm bản quyền và xâm phạm dữ liệu cá nhân và có ý thức tự bảo vệ mình.	Số lượng	1	4	33	226	236
	Tỷ lệ %	0,2	0,8	6,6	45,2	47,2
Tôi thường xuyên áp dụng các biện pháp để bảo vệ mình khi sử dụng Internet (ví dụ: mật khẩu mạnh, kiểm tra đường link, cài đặt quyền riêng tư).	Số lượng	0	2	37	207	254
	Tỷ lệ %	0	0,4	7,4	41,4	50,8
Tôi ý thức được việc không xâm hại lợi ích người khác và cộng đồng trong môi trường số	Số lượng	2	3	20	203	272
	Tỷ lệ %	0,4	0,6	4	40,6	54,4

2.3.2. Hoạt động giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên trong môi trường số

Đối với nhóm câu hỏi khảo sát về nội dung giáo dục YTPL: “Tôi nhận thấy các môn học và chương trình giảng dạy về pháp luật tại trường đáp ứng đủ nhu cầu hiểu biết pháp luật trong môi trường số” và “Những nội dung giáo dục YTPL của Nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của SV trong môi trường số”: Tỷ lệ SV chọn mức 4 và 5 vẫn chiếm đại đa số nhưng các mức 1, 2, 3 vẫn có số lượng SV chọn khá nhiều (xem bảng 2.2). Do đó, cần có sự bổ sung và cập nhật nội dung, bên cạnh kiến thức chuyên môn, kiến thức chung cũng cần quan tâm đến những vấn đề liên quan pháp luật trong môi trường số đang phổ biến hiện nay.

Đối với nhóm câu hỏi về hình thức giáo dục “Những hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội trong Nhà trường đã mang lại hiệu quả trong việc giáo dục YTPL cho SV”; “Nhà trường đã có những hình thức giáo dục YTPL hiệu quả cho SV trong môi trường số” và “Tôi nhận được những thông tin hữu ích về pháp luật thông qua chủ yếu từ các ứng dụng công nghệ (mạng xã hội, tài liệu số hóa, website, fanpage, video, thi trực tuyến,...)”: SV có đánh giá cao mức 4, 5 ở các nội dung được khảo sát. Trong đó, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội được SV đánh giá cao (50,4% chọn mức 5) bởi rất gần gũi, thu hút và nhiều vấn đề có tính thời sự. Việc một bộ phận SV chưa thỏa mãn các hình thức giáo dục chiếm thiểu số là kênh tham khảo để có những điều chỉnh cho phù hợp hơn, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục.

Khi khảo sát về khả năng tự học theo định hướng của SV bằng câu hỏi “Tôi sẵn sàng tự trau dồi ý thức pháp luật khi có sự hỗ trợ, định hướng từ nhà trường và cộng đồng” được SV đánh giá cao với 56% chọn mức 1. Điều này cho thấy tính tự giác, năng động cao của SV và cũng là điều mà nhà trường và xã hội cần quan tâm để có định hướng giáo dục hiệu quả.

Bảng 2: Đánh giá của sinh viên về hoạt động giáo dục ý thức pháp luật trong môi trường số ở Thành phố Hồ Chí Minh

Câu hỏi khảo sát	Mức độ	1	2	3	4	5
Tôi nhận thấy các môn học và chương trình giảng dạy về pháp luật tại trường đáp ứng đủ nhu cầu hiểu biết pháp luật trong môi trường số.	Số lượng	2	13	86	190	209
	Tỷ lệ %	0,4	2,6	17,2	38	41,8
Những nội dung giáo dục ý thức pháp luật của Nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của sinh viên trong môi trường số.	Số lượng	2	9	85	198	206
	Tỷ lệ %	0,4	1,8	17	39,6	41,2
Những hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội trong Nhà trường đã mang lại hiệu quả trong việc giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên	Số lượng	1	7	66	174	252
	Tỷ lệ %	0,2	1,4	13,2	34,8	50,4
Nhà trường đã có những hình thức giáo dục ý thức pháp luật hiệu quả cho sinh viên trong môi trường số	Số lượng	1	9	86	202	202
	Tỷ lệ %	0,2	1,8	17,2	40,4	40,4
Tôi nhận được những thông tin hữu ích về pháp luật thông qua chủ yếu từ các ứng dụng công nghệ (mạng XH, tài liệu số hóa, website, fanpage, video, thi trực tuyến,...)	Số lượng	2	8	49	224	217
	Tỷ lệ %	0,4	1,6	9,8	44,8	43,4
Tôi sẵn sàng tự trau dồi ý thức pháp luật khi có sự hỗ trợ, định hướng từ nhà trường và cộng đồng	Số lượng	1	3	28	188	280
	Tỷ lệ %	0,2	0,6	5,6	37,6	56

Nhìn chung, thực trạng giáo dục YTPL cho SV trong môi trường số hiện nay ở TP.Hồ Chí Minh có kết quả tích cực khi được SV đánh giá cao ở các tiêu chí được khảo sát. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại một số trường hợp cần quan tâm bởi chỉ cần lơ là, chủ quan, dù tỷ lệ nhỏ nhưng vẫn có thể gây ra hậu quả lớn.

2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên trong môi trường số tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Giải pháp về phía chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục

Nâng cao nhận thức của nhà trường, gia đình, xã hội và bản thân SV là nền tảng để tăng hiệu quả giáo dục YTPL trong môi trường số. Nhà trường cần chủ động cập nhật nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với bối cảnh mới. Gia đình và xã hội phải đồng hành, hỗ trợ SV hình thành thói quen tự bảo vệ và tuân thủ pháp luật khi tham gia không gian mạng. Bản thân SV cũng cần hiểu rõ trách nhiệm và biết cách tự bảo vệ trước các rủi ro pháp lý. Khi tất cả chủ thể cùng nâng cao nhận thức, quá trình giáo dục sẽ diễn ra đồng bộ và bền vững.

Giáo dục pháp luật cần đi vào thực chất, gắn với nhu cầu thực tế của SV và các vấn đề nổi bật trong môi trường số. Bên cạnh lý thuyết chung, cần tăng cường hoạt động trải nghiệm, xử lý tình huống và phân tích các vụ việc liên quan, giúp SV tiếp cận kiến thức một cách sinh động. Các hoạt động phải có chiều sâu, tính tương tác cao và đánh giá được sự chuyển biến của người học. Đồng thời, SV cũng cần tham gia nghiêm túc để tiếp thu những kỹ năng và tri thức cần thiết phục vụ cho việc tham gia không gian số an toàn.

Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục: Hiệu quả giáo dục YTPL phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên, cố vấn học tập, Đoàn – Hội, cơ quan chức năng và chuyên gia pháp lý. Mỗi lực lượng có thể mạnh riêng, hỗ trợ nhau trong cung cấp kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn cho SV, trở thành những kênh tư vấn thường xuyên, tin cậy cho SV. Các buổi tập huấn, tọa đàm có sự tham gia của chuyên gia hoặc lực lượng an ninh mạng giúp nội dung giáo dục đa dạng, toàn diện và gắn với thực tiễn hơn.

Phát huy tính tự giác, tự giáo dục và giáo dục lẫn nhau: Tự giáo dục giúp SV chủ động tìm hiểu pháp luật, điều chỉnh hành vi và chịu trách nhiệm với lựa chọn của mình trong môi trường số. Bên cạnh đó, việc giáo dục lẫn nhau thông qua nhóm học tập, câu lạc bộ hay các nền tảng trực tuyến tạo môi trường chia sẻ, hỗ trợ và định hướng hành vi tích cực. Khi SV trở thành chủ thể chủ động trong quá trình này, giáo dục YTPL có cơ hội lan tỏa mạnh mẽ và bền vững hơn.

2.4.2. Giải pháp về nội dung giáo dục ý thức pháp luật

Thường xuyên cập nhật những thông tin mới về quy định pháp luật, nhất là trong giai đoạn hiện nay đang có nhiều đổi mới, nhiều sự bổ sung, chỉnh sửa những quy định pháp luật. Nếu không cập nhật, đầu tư tìm hiểu thì các nội dung giáo dục sẽ trở nên lạc hậu, dù có thực hiện hoạt động giáo dục cũng không còn hiệu quả như mong muốn.

Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền những hành vi vi phạm pháp luật, những thủ đoạn mới trong môi trường số để SV cảnh giác, phòng tránh: Hiện nay, những đối tượng xấu đang có nhiều chiêu trò mới, lợi dụng môi trường số đang có bước phát triển vượt bậc, nhanh chóng, lợi dụng tâm lý SV và những diễn biến mới của tình hình trong nước và thế giới để lừa đảo. Do vậy, việc cập nhật vừa mang tính thời sự, vừa thu hút SV quan tâm theo dõi.

Giáo dục không chỉ tri thức mà còn tình cảm, thái độ, kỹ năng cho SV bởi nếu chỉ biết tri thức nhưng không có kỹ năng, bản lĩnh vẫn có thể mắc bẫy của kẻ xấu, thậm chí có thể xảy ra trường hợp người biết luật, hiểu rõ về luật nhưng có ý đồ, mục đích xấu để vi phạm pháp luật, ...

2.4.3. Giải pháp về hình thức thực hiện

Cần đa dạng hóa các hình thức giáo dục ý thức pháp luật, từ đó nâng cao tính hấp dẫn và hiệu quả của quá trình giáo dục. Thay vì chỉ sử dụng các bài giảng truyền thống, nhà trường cần kết hợp nhiều phương pháp như tọa đàm, diễn đàn, hội thi, mô phỏng tình huống pháp lý. Sự đa dạng này không chỉ giúp sinh viên tiếp cận kiến thức theo nhiều kênh khác nhau mà còn góp phần tăng tính tương tác,

giúp người học ghi nhớ sâu hơn và dễ dàng vận dụng vào đời sống. Bên cạnh đó, việc đổi mới cách thức tổ chức hoạt động cũng tạo cơ hội cho sinh viên tham gia tích cực, phát huy tư duy phản biện và hình thành trách nhiệm trong hành vi pháp lý.

Cần chú trọng những hình thức sử dụng công nghệ số. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, việc áp dụng các hình thức giáo dục dựa trên công nghệ số trở thành giải pháp thiết yếu. Các nền tảng học tập trực tuyến, trò chơi tình huống pháp lý, video hình ảnh minh họa hay các ứng dụng kiểm tra kiến thức giúp quá trình truyền đạt trở nên linh hoạt, hiện đại và phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của SV. Công nghệ số cũng hỗ trợ mở rộng phạm vi tiếp cận, giúp người học dễ dàng cập nhật các quy định pháp luật mới nhất và tham gia các khóa học ở bất kỳ thời điểm nào. Khi được triển khai một cách hợp lý, các hình thức này không chỉ nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn góp phần hình thành năng lực sử dụng công nghệ an toàn, lành mạnh và tuân thủ pháp luật.

Chú trọng những câu chuyện làm gương, tuyên dương khích lệ những cá nhân có ý thức pháp luật tốt: Việc khai thác các câu chuyện làm gương, đặc biệt là những trường hợp gần gũi với SV, là giải pháp mang tính thuyết phục cao trong giáo dục ý thức pháp luật. Những tấm gương tích cực trong việc tuân thủ pháp luật, hành xử văn minh trên môi trường số hoặc dũng cảm đấu tranh với các hành vi vi phạm sẽ tạo ra tác động cảm xúc, giúp người học tiếp nhận thông điệp một cách tự nhiên và sâu sắc hơn. Việc vinh danh kịp thời không chỉ ghi nhận nỗ lực của người học mà còn góp phần xây dựng môi trường học đường tích cực, nơi hành vi đúng đắn được trân trọng và lan tỏa. Bên cạnh đó, cũng chú trọng đến những trường hợp thực hiện chưa tốt, có sự quan tâm giúp SV rút ra bài học thực tế, hiểu rõ hơn hậu quả của hành vi vi phạm và giá trị của việc sống, học tập theo pháp luật.

3. Kết luận

Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và các nguy cơ vi phạm trên không gian mạng, SV không chỉ cần trang bị kiến thức pháp lý cơ bản mà còn phải rèn luyện kỹ năng số, khả năng tự bảo vệ và trách nhiệm công dân. Việc giáo dục này phải được triển khai đồng bộ giữa nhà trường, gia đình, xã hội và chính bản thân SV, hướng đến xây dựng một thế hệ trẻ chủ động, an toàn và văn minh trong quá trình học tập, làm việc và tương tác trên nền tảng số. Qua đó, SV có thể trở thành lực lượng góp phần xây dựng môi trường số lành mạnh, tuân thủ pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển của TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ thông tin và Truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003). *Giáo trình triết học Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 1, 1995). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hoàng Phê (2009). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [7] Lê Minh Toàn (2019). *Pháp luật đại cương*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Minh Đoan (2023). *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và Pháp Luật*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [9] <https://cdannd1.bocongan.gov.vn/news/blog/3483/nang-cao-y-thuc-phap-luat-cua-cong-an-cap-xa-trong-tinh-hinh-hien-nay>.
- [10] <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tong-bi-thu-to-lam-du-le-cong-bo-thanh-lap-tphcm-moi-1491937434>.